

Bản án số: **15/2025/HS-ST**  
Ngày: 16 – 5 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Hoàng Mịch

Ông Bùi Tuấn Khanh

*- Thư ký phiên Tòa:* Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. TỬ QUỐC B**, sinh ngày 11 tháng 6 năm 1984 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: N; Giới tính: Nam.

Nơi thường trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện Đ, tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: Tử Văn B, sinh năm 1957 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1957. Vợ Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1989. Con có 01 con chung sinh năm 2011.

*- Tiền án, tiền sự:* Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. LÊ TRẦN THANH T**, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1988 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: M; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: Lê Văn N, sinh năm 1959 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1957 (Đã chết). Vợ Phạm Thị Thúy V, sinh năm 1997 (Đã ly hôn). Con có 01 con chung sinh năm 2021.

*- Tiền án, tiền sự:* Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. HẠ THANH T**, sinh ngày 08 tháng 02 năm 1989 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: Hạ Văn S, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị H, sinh năm 1969. Vợ Lê Thị Kim H, sinh năm 1991 (Đã ly hôn). Con có 01 con chung sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 11/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. PHẠM KIM T**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại tỉnh Sóc Trăng.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: Phạm Chí H, sinh năm 1979; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980 (Đã chết). Bị cáo chưa có chồng.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/11/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. NGUYỄN NGỌC C**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997 tại tỉnh Kiên Giang.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Nơi thường trú: Số D7/12B, ấp 4 (nay là ấp 31), xã T, huyện B, Thành phố H.

- Nơi cư trú: Ấp 1, xã B, huyện Đ, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Họ và tên cha: Nguyễn Văn N, không rõ năm sinh (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1955. Chồng: Nguyễn Minh P, sinh năm 1991. Con có 01 người con sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/11/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 45 phút ngày 11/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn Đ tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng VIP 02 của quán karaoke Năm

Nhi, thuộc ấp B, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm có:

- 01 viên nén màu xám, kích thước 01 cm × 0,5 cm × 0,4 cm, nghi là ma túy (ký hiệu M1).

- 01 viên nén màu vàng, kích thước 0,7 cm × 0,5 cm × 0,6 cm và 01 viên nén màu vàng, kích thước 0,7 cm × 0,3 cm × 0,5 cm, nghi là ma túy (ký hiệu M2).

- 01 đĩa sứ hình ovan, màu trắng, kích thước 20 cm × 28 cm × 02 cm, bên trong đĩa sứ có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (ký hiệu M3).

- 01 gói nylon màu trắng, kích thước 04 cm × 03 cm, được hàn kín ba phía, phía còn lại là rãnh khếp viền màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (ký hiệu M4).

- 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh trắng, có chữ Vinaphone, kích thước 8,4 cm × 5,3 cm.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn tròn giữ cố định bằng vỏ điều thuốc lá nhãn hiệu Jet, tạo thành đoạn ống hút, kích thước 13,2 cm × 0,7 cm.

- 01 hột quet gas màu trắng, có chữ “Hoa Việt”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI 1: 358989490836170, IMEI 2: 358989490813211 của Từ Quốc B.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, IMEI 1: 352117354243517, IMEI 2: 352117354376937 của Lê Trần Thanh T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI: 359207070275712 của Hạ Thanh T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI 1: 353237106988125, IMEI 2: 353237105984596 của Phạm Kim T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen (không kiểm tra được số IMEI) của Nguyễn Ngọc C.

Qua quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 11/8/2024, Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T và Hạ Thanh T đến quán karaoke Năm Nhi để uống bia và hát karaoke. Tại đây, B, Tú và T cùng nhau bàn bạc mỗi người hùn 700.000 đồng để mua ma túy sử dụng tại phòng karaoke. B gọi điện thoại cho một người phụ nữ lạ mặt (không rõ lai lịch nhân thân) để hỏi mua 01 gói ma túy Ketamine (thường gọi là khay, dạng tinh thể màu trắng) và 01 viên ma túy MDMA màu vàng (thường gọi là thuốc lắc), với giá 2.050.000 đồng. Một lúc sau, người phụ nữ đến giao ma túy cho B. B nhận ma túy và ứng tiền trả trước. B gọi tiếp viên Nguyễn Ngọc C và T gọi tiếp viên Phạm Kim T vào phòng karaoke VIP 02 phục vụ cho B, T và T sử dụng ma túy để được nhận tiền bo. Theo đó, B thỏa thuận cho C 1.000.000 đồng và T thỏa thuận cho T 1.000.000 đồng. B và T mỗi người uống 01 viên ma túy MDMA màu vàng ra thành 04 viên nhỏ. B và T mỗi người uống 01 viên. B đưa cho C 01 viên và T đưa cho T 01 viên, nhưng cả C và T đều không uống, nên để lại trên bàn. T cuộn tròn tờ tiền 10.000 đồng thành một đoạn ống hút và dùng lửa hơi nóng đĩa sứ có sẵn trên bàn. T lấy một phần gói ma túy Ketamine đổ ra đĩa, dùng lửa hơi nóng đĩa và dùng thẻ nhựa cà nhuyển ma túy ra

cho mìn. T cầm đĩa ma túy lên, dùng thẻ nhựa kẻ ra thành từng hàng nhỏ, rồi bung đĩa ma túy lên cho T và T lần lượt cầm ống hút hít vào mũi. T cũng hít ma túy vào mũi, rồi để lại đĩa trên bàn. C đi đến, bung đĩa ma túy lên, dùng thẻ nhựa kẻ ra thành nhiều hàng nhỏ, rồi bung đĩa lên cho B hít vào mũi. C cũng hít ma túy vào mũi. Cả nhóm ngồi phê ma túy và nghe nhạc cho đến khi bị Công an ập đến bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 657/2024/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận như sau:

- 01 viên nén màu xám được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,1569 gam.

- 02 viên nén màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,2496 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0455 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đĩa sứ hình ovan, màu trắng được niêm phong trong hộp giấy hình chữ nhật ký hiệu M4 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,2685 gam.

Đối với 01 viên ma túy MDMA màu xám (ký hiệu M1) qua điều tra không xác định được nguồn gốc của viên ma túy này. Cả B, T, T, T và C đều không thừa nhận viên ma túy này là của họ.

Qua kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, B, T, T, T và C đều dương tính với chất ma túy (Ketamine, MDMA).

Ngày 12/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại tiến hành thực nghiệm điều tra, cho các bị cáo diễn lại từng hành vi phạm tội của mình như lúc xảy ra vụ án là phù hợp với nhau.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSBD ngày 18 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và tài liệu, vật chứng đã thu thập. Các bị cáo đồng ý với Kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C và đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như sau:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Từ Quốc B** từ 07 năm

đến 08 năm tù về tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Trần Thanh T** từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Hạ Thanh T** từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Kim T** từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C** từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ **Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI 1: 358989490836170, IMEI 2: 358989490813211 của bị cáo Từ Quốc B. Đây là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội (làm phương tiện liên lạc để mua ma túy, nhằm cung cấp trái phép chất ma túy và phục vụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy).

+ **Trả lại cho các bị cáo:**

- Lê Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, IMEI 1: 352117354243517, IMEI 2: 352117354376937.

- Hạ Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI: 359207070275712.

- Phạm Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI 1: 353237106988125, IMEI 2: 353237105984596.

- Nguyễn Ngọc Châm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen (không kiểm tra được số IMEI).

Vì đây là tài sản của các bị cáo T, T, T, C, không có liên quan đến hành vi phạm tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” của các bị cáo.

**Các vấn đề khác:**

Ngày 26/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại ra Quyết định số 156 về việc tách hành vi của các bị cáo cùng với tài liệu, vật

chứng bao gồm: 01 phong bì số 657/2024-M4 được niêm phong bên trong có chứa 0,1060 gam Ketamine còn lại sau giám định. 01 đĩa sứ hình ovan, màu trắng, kích thước 20 cm × 28 cm × 02 cm. 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh trắng, có chữ Vinaphone, kích thước 8,4 cm × 5,3 cm. 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn tròn giữ cố định bằng vỏ điều thuốc lá nhãn hiệu Jet, tạo thành đoạn ống hút, kích thước 13,2 cm × 0,7 cm và 01 hột quẹt gas màu trắng, có chữ “Hoa Việt”, để tiếp tục điều tra, làm rõ có dấu hiệu của tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra hay không, nhằm làm cơ sở xử lý vụ việc đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, không xác định được lai lịch nhân thân, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Từ Quốc B, nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào điều tra làm rõ được, sẽ tiến hành xử lý sau.

Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn “Năm Nhi Bình Đại” do ông Phạm Nam N, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện Bình Đại làm Giám đốc, kinh doanh dịch vụ karaoke Năm N. Tuy không biết và không có hành vi giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng với trách nhiệm là người đứng đầu để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý, nên đã bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 30.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự trong thời hạn 09 tháng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12822/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại.

Những người trực tiếp quản lý, phục vụ quán karaoke Năm Nhi bao gồm: bà Võ Thị Ngọc C, chị Lê Thị Kim H, anh Đào Phước T và anh Nguyễn Ngọc N đều không biết các bị cáo B, T và T đến thuê phòng karaoke để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không biết các nữ tiếp viên của quán là bị cáo T và C phục vụ cho khách sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử lý trách nhiệm gì thêm.

Các bị cáo là những người sử dụng ma túy, nhưng không phải là người đang cai nghiện, nên không xử lý các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Từ Quốc B: Đã biết sai phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm lo gia đình, cha mẹ già.

- Bị cáo Lê Trần Thanh T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất hối hận, hứa không tái phạm.

- Bị cáo Hạ Thanh T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa cải tạo tốt để sớm trở về với gia đình.

- Bị cáo Phạm Kim T: Ba mẹ bị cáo mất sớm, bị cáo rất hối hận, bản thân đang bị bệnh (Có bướu ở ngực), xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về điều trị bệnh.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc C: Việc làm của bị cáo sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập với xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tố tụng và tại phiên Tòa, các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Đã đủ sơ sở xác định: Các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C lúc 21 giờ 45 phút ngày 11/8/2024, tại quán karaoke Năm Nhi, thuộc ấp Bình Thuận, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Ketamine và MDMA), có kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đều dương tính, có vai trò đồng phạm với nhau trong vụ án, nhằm mục đích đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người khác.

Do đó, các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C đã phạm tội “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 19/CT-VKSBD ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, vi phạm vào những điều cấm của Luật phòng, chống ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận biết ma túy có hại cho sức khỏe, làm thay đổi về nhân cách con người, tiềm ẩn, nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của các bị cáo gây ra.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có kế hoạch, bàn bạc phân công cụ thể. Bị cáo B là người khởi xướng, mua ma túy và gọi bị cáo Nguyễn Ngọc C (là tiếp viên quán Karaoke) và bị cáo T gọi bị cáo Phạm Kim T (là tiếp viên quán Karaoke) vào phòng karaoke VIP 02 để phục vụ cho B, T và T

sử dụng ma túy để được nhận tiền bo, sau đó, 02 bị cáo C và T phân chia ma túy Ketamine, kẻ ra thành từng hàng nhỏ, bung đĩa lên cho các bị cáo còn lại sử dụng và đã sử dụng chung ma túy này với các bị cáo. Các bị cáo đều có vai trò thực hành. Do đó, hình phạt được được cá thể hóa tương xứng với tính chất, mức độ của từng bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân:

- Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “ *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, 02 bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T còn có 01 tình tiết giảm nhẹ khác được hưởng là bị cáo B có ông nội là liệt sĩ; là quân nhân xuất ngũ, từng tham gia nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 330, Quân khu 9 (2003-2005); bị cáo T có ông ngoại là liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Kim T tại phiên Tòa khai bị cáo bị bệnh, có bấu ở ngực, Hội đồng xét xử sẽ xem xét và cân nhắc khi lượng hình.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả và hành vi, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Xét thấy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 26/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại ra Quyết định số 156 về việc tách hành vi của các bị cáo cùng với tài liệu, vật chứng bao gồm: 01 phong bì số 657/2024-M4 được niêm phong bên trong có chứa 0,1060 gam Ketamine còn lại sau giám định. 01 đĩa sứ hình ovan, màu trắng, kích thước 20 cm × 28 cm × 02 cm. 01 thẻ nhựa hình chữ nhật màu xanh trắng, có chữ Vinaphone, kích thước 8,4 cm × 5,3 cm. 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, được cuộn tròn giữ cố định bằng vỏ điều thuốc lá nhãn hiệu Jet, tạo thành đoạn ống hút, kích thước 13,2 cm × 0,7 cm và 01 hộp quẹt gas màu trắng, có chữ “Hoa Việt”, để tiếp tục điều tra, làm rõ có dấu hiệu của tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra hay không, nhằm làm cơ sở xử lý vụ việc đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét xử lý là phù hợp.

- **Trả lại cho bị cáo:**

+ Lê Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, IMEI 1: 352117354243517, IMEI 2: 352117354376937.

+ Hạ Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI: 359207070275712.

+ Phạm Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI 1: 353237106988125, IMEI 2: 353237105984596.

+ Nguyễn Ngọc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen (không kiểm tra được số IMEI).

Vì đây là tài sản của các bị cáo, không có liên quan đến hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo và tại phiên tòa các bị cáo có yêu cầu nhận lại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI 1: 358989490836170, IMEI 2: 358989490813211 của bị cáo Từ Quốc B. Điện thoại này bị cáo B đã dùng liên lạc với người phụ nữ bán ma túy để mua ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp, đúng quy định.

**[10] Các vấn đề khác:**

- Trong quá trình điều tra, không xác định được lai lịch nhân thân, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Từ Quốc B, nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào điều tra làm rõ được, sẽ tiến hành xử lý sau.

- Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn “Năm Nhi Bình Đại” do ông Phạm Nam N, sinh năm 1978, nơi cư trú: ấp 1, xã B, huyện Bình Đại làm Giám đốc, kinh doanh dịch vụ karaoke Năm Nhi. Tuy không biết và không có hành vi giúp sức cho các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng với trách nhiệm là người đứng đầu để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý, nên đã bị Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 30.000.000 đồng và tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự trong thời hạn 09 tháng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12822/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Những người trực tiếp quản lý, phục vụ quán karaoke Năm Nhi bao gồm: bà Võ Thị Ngọc C, chị Lê Thị Kim H, anh Đào Phước T và anh Nguyễn Ngọc N đều không biết các bị cáo B, T và T đến thuê phòng karaoke để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng không biết các nữ tiếp viên của quán là bị cáo T và C phục vụ cho khách sử dụng trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử lý trách nhiệm gì thêm là phù hợp quy định của pháp luật.

- Các bị cáo là những người sử dụng ma túy, nhưng không phải là người đang cai nghiện, nên không xử lý các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

**[11]** Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm về tội danh đối với các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh Tú, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Từ Quốc B** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Trần Thanh T** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hạ Thanh T** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Kim T** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc C** 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ **Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI 1: 358989490836170, IMEI 2: 358989490813211 của bị cáo Từ Quốc B.

+ **Trả lại cho các bị cáo:**

- Lê Trần Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu xanh, IMEI 1: 352117354243517, IMEI 2: 352117354376937.

- Hạ Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI: 359207070275712.

- Phạm Kim T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu trắng, IMEI 1: 353237106988125, IMEI 2: 353237105984596.

- Nguyễn Ngọc C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu đen (không kiểm tra được số IMEI).

*(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/4/2025, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đang quản lý).*

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Từ Quốc B, Lê Trần Thanh T, Hạ Thanh T, Phạm Kim T và Nguyễn Ngọc Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**4. Về quyền và thời hạn kháng cáo:** Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phân trại tạm giam khu vực H.Bình Đại (5b);
- VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (5b);
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bến Tre (5b);
- Công an tỉnh Bến Tre (Phòng hồ sơ nghiệp vụ) (5b);
- Các bị cáo (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (5b);
- Tòa hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Hồng Phương**